

Cấu trúc của biểu thức thông báo trong giao tiếp trường học

Trần Thị Ly Na

Trường Cao đẳng Sư Phạm Nghệ An, Lê Viết Thuật, Vinh, Nghệ An, Việt Nam

Nhận ngày 09 tháng 1 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 27 tháng 11 năm 2013; Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 12 năm 2013

Tóm tắt: Từ lý thuyết về hành động ngôn ngữ, bài viết đặt vấn đề tìm hiểu biểu thức thông báo trong môi trường giao tiếp trường học trên hai phương diện: cấu trúc và những yếu tố tác động đến việc lựa chọn cấu trúc của hành động ngôn ngữ này; từ đó chỉ ra những đặc trưng của hành động ngôn ngữ thông báo trong một môi trường đặc biệt – môi trường giao tiếp trường học.

Từ khoá: Cấu trúc, hành động ngôn ngữ, hành động ngôn ngữ thông báo, giao tiếp trường học.

1. Đặt vấn đề

Trường học là một khung cảnh giao tiếp đặc biệt, là một trong những lĩnh vực giao tiếp phong phú và đa dạng với rất nhiều hành động ngôn ngữ được thực hiện, trong đó hành động thông báo xuất hiện với tần số cao. Khi được sử dụng trong môi trường này, hành động thông báo bị chi phối bởi nhiều yếu tố: môi trường giao tiếp (giao tiếp trong giờ học, giao tiếp trong cuộc họp, giao tiếp trong giờ ra chơi, ngoại khoá ...); thành phần tham gia giao tiếp (giáo viên với giáo viên, giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh), quy tắc giao tiếp (quan hệ vai giữa những người tham gia giao tiếp). Điều này đã làm nên những đặc trưng cho hành động thông báo trong giao tiếp trường học so với những môi trường giao tiếp đời sống khác.

Từ trước đến nay, lĩnh vực giao tiếp trường học đã nhận được sự quan tâm của một số nhà nghiên cứu như: Quách Thị Gấm [1], Vũ Thị Thanh Hương [2], Bùi Thị Minh Yến [3], Tuy nhiên, hành động ngôn ngữ thuộc lĩnh vực giao tiếp trường học trong đó có hành động thông báo vẫn chưa được đề cập trong bất cứ công trình nghiên cứu nào. Vì vậy, ở bài viết này, chúng tôi bước đầu tìm hiểu về cấu trúc của hành động thông báo và những yếu tố tác động đến việc lựa chọn cấu trúc hành động thông báo để chỉ ra những điều thú vị về hành động ngôn ngữ này trong môi trường giao tiếp trường học.

2. Khái niệm và điều kiện thực hiện hành động thông báo

Theo *Từ điển tiếng Việt* [4, 1181], “thông báo” được định nghĩa như sau: “*báo cho mọi người biết tình hình, tin tức bằng lời nói hoặc văn bản. Thông báo giờ tàu chạy. Thông báo lịch tuyển sinh*”.

*ĐT.: 84-918636751

Email: lynatran304@gmail.com

Ở đây, cần phân biệt ý nghĩa thông báo (thông tin) của ngôn ngữ với khái niệm hành động thông báo. Nói đến ý nghĩa thông báo của ngôn ngữ là nói đến một chức năng quan trọng của ngôn ngữ: chức năng thông tin, nhờ có chức năng này mà con người mới có thể giao tiếp được với nhau. Còn hành động thông báo được chúng tôi xem xét với tư cách là một hành động ngôn ngữ giúp người nói thực hiện được ý đồ, ý định cung cấp thông tin tới người nghe.

Hành động thông báo là hành động người nói (Sp1) đưa ra nhằm làm cho người nghe (Sp2) biết một thông tin, một tình hình, một sự tình nào đó đã, đang và sẽ xảy ra.

Ví dụ: *Tôi thông báo cho anh biết hết tháng này anh nghỉ việc.*

Ví dụ trên là một biểu thức ngữ vi mà dấu hiệu đặc trưng của hành động này là động từ ngữ vi “thông báo”, vai nói được dùng ở ngôi thứ nhất, đứng ở vị trí đầu câu (tôi), người nghe ở ngôi thứ hai (anh) và nội dung thông báo là “hết tháng này anh nghỉ việc” được nói ở thời hiện tại.

Theo bảng phân loại của J. Searle (1969), hành động thông báo thuộc phạm trù xác tín (assertives). Điều kiện để thực hiện hành động này là:

- Điều kiện nội dung mệnh đề: Những thông tin, sự tình X do Sp1 cung cấp.

- Điều kiện chuẩn bị:

+ Hiểu biết của Sp1 về X mà theo Sp1, Sp2 chưa được biết và đang có nhu cầu cần biết.

+ Hành động thông báo chỉ diễn ra khi Sp1, Sp2 cùng tham gia trực tiếp vào giao tiếp.

- Điều kiện chân thành: Sp1 thực sự mong muốn Sp2 tiếp nhận được thông tin.

- Điều kiện căn bản: Nhằm dẫn Sp2 tin tưởng vào nội dung thông tin.

[Dẫn theo 5, 116-117]

Dựa trên cơ sở lí thuyết về hành động ngôn ngữ của Searle, chúng tôi chỉ lựa chọn thu thập, miêu tả, phân tích 300 phát ngôn thông báo trong trường học ở hình thức hội thoại tự nhiên để từ đó chỉ ra tác động các yếu tố đến việc lựa chọn cấu trúc thông báo trong môi trường giao tiếp này.

3. Dữ liệu nghiên cứu

Để thực hiện được nhiệm vụ và mục đích của bài viết, chúng tôi đã sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu, miêu tả, phân tích, đánh giá các phát ngôn thông báo trên cơ sở lí thuyết hành động ngôn ngữ.

Dữ liệu thu thập bằng biện pháp ghi âm ngôn ngữ tự nhiên của cả giáo viên và học sinh trong giờ học, giờ ra chơi, trong hội họp, ... Song song với việc ghi âm ngôn ngữ tự nhiên của thầy và trò là những quan sát và ghi chép về các ứng xử phi ngôn ngữ (cử chỉ, điệu bộ, ...); những quan sát và ghi chép về hoàn cảnh giao tiếp, nhân vật giao tiếp, vai giao tiếp, ... khi thực hiện phát ngôn thông báo.

Phạm vi chúng tôi lựa chọn khảo sát là ngôn ngữ giao tiếp của giáo viên và học sinh Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An. Chúng tôi cho rằng với đối tượng người dạy là các giảng viên và người học là sinh viên - những người đã có một trình độ nhận thức và khả năng giao tiếp nhất định thì chắc chắn nghiên cứu sẽ hứa hẹn đưa lại những kết quả đáng tin cậy.

4. Cấu trúc của biểu thức ngôn ngữ thể hiện hành động thông báo trong giao tiếp trường học

Qua quá trình khảo sát chúng tôi nhận thấy giống như hành động thông báo được sử dụng

trong các lĩnh vực giao tiếp khác, thông báo trong giao tiếp trường học cũng có một kiểu cấu trúc nhất định. Cấu trúc này thường được diễn đạt bằng một phát ngôn ngữ vi (PNNV) thông báo, trong đó, lõi là một biểu thức ngữ vi (BTNV) - công thức nói năng dùng để thực hiện một hành động ở lời thông báo và xung quanh lõi ấy là một hoặc một số thành phần mở rộng có tác dụng củng cố hiệu lực cho phát ngôn.

Do tính chất của hành động thông báo là phải cung cấp tin tức, sự tỉnh một cách nhanh chóng, nên trong 300 phát ngôn thông báo thu thập được, chúng tôi không thấy có sự xuất hiện của hành động thông báo gián tiếp. Đó cũng là lí do trong bài viết này, chúng tôi chỉ đưa ra cấu trúc của hành động thông báo trực tiếp.

Căn cứ vào sự có mặt hay không có mặt của động từ thông báo (được dùng với chức năng ngữ vi), chúng tôi cho rằng có hai kiểu cấu trúc thông báo: cấu trúc thông báo tường minh (BTNV thông báo tường minh) và cấu trúc thông báo hàm ẩn (BTNV thông báo nguyên cấp).

Theo mô hình của Searle, chúng tôi nhận thấy, các giáo viên và học sinh thường sử dụng các mô hình cấu trúc sau đây để thực hiện hành động thông báo:

Mô hình 1: *Sp1 + thông báo + Sp2 + .*

Mô hình 1a: *Thông báo + Sp2 + P*

Mô hình 1b: *Sp1 + thông báo + P*

Mô hình 2: *P + tiểu từ tình thái*

Trong đó: Sp1 là chủ thể thông báo; Sp2 là đối tượng tiếp nhận thông tin; P là nội dung thông báo - phần nêu những thông tin Sp1 muốn cung cấp cho Sp2.

Mô hình 2 thuộc BTNV thông báo hàm ẩn vì tuy không có sự xuất hiện của động từ ngữ vi “thông báo” nhưng trong phát ngôn vẫn có chứa

các phương tiện chỉ dẫn hiệu lực ở lời (IFIDs) đặc trưng có hiệu lực thông báo.

Mô hình 1 thuộc BTNV thông báo tường minh vì có sự xuất hiện của động từ “thông báo” dùng ở thì hiện tại; người thực hiện hành động thông báo ở ngôi thứ nhất, người tiếp nhận hành động thông báo ở ngôi thứ 2. Mô hình 1 là công thức chung của BTNV thông báo tường minh, ngoài công thức cơ bản này, còn xuất hiện hai dạng biến thể: mô hình 1a, 1b. Trong 300 phát ngôn thông báo khảo sát được, mô hình 1 xuất hiện 60 lần (chiếm 20%) mô hình 1a xuất hiện 9 lần (chiếm 3%), mô hình 1b xuất hiện 6 lần (chiếm 2%) và mô hình 2 xuất hiện 225 lần (chiếm 75%). Trong phạm vi bài viết, chúng tôi sẽ tập trung tìm hiểu những mô hình có tần số xuất hiện cao là mô hình 1 và mô hình 2.

4.1. Mô hình: *Sp1 + thông báo + Sp2 + P*

Đây là mô hình đầy đủ nhất và được sử dụng nhiều nhất của hành động thông báo trực tiếp trong giao tiếp trường học, xuất hiện 60/75 lần, chiếm tới 80 % phát ngôn thông báo trực tiếp tường minh.

- Ví dụ:

1/. *Lớp trưởng xin thông báo với cả lớp chiều thứ 4 lớp ta được nghỉ học môn tiếng Việt, cô giáo đi công tác.*

2/. *Tôi xin thông báo với các đồng chí là thứ 5 này Khoa ta tổ chức thi nghiệp vụ sư phạm cả ngày, danh sách chấm thi các môn tôi đã dán trên bảng, các đồng chí nhớ xem.*

3/. *Chủ tịch Công đoàn xin thông báo với các đồng chí tin vui là công đoàn ta trong năm học này đã đạt thành tích công đoàn xuất sắc, được nhận bằng khen của Hiệu trưởng cùng phần thưởng là 1 triệu đồng.*

4/. Phó chủ nhiệm Khoa xin thông báo với tất cả các đồng chí một tin quan trọng là ngày 22 tháng 4 Phòng Thanh tra sẽ về kiểm tra hồ sơ cá nhân của tất cả giáo viên trong khoa. Các đồng chí chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, chu đáo và có chất lượng nhé.

5/. Tổ trưởng xin thông báo với các đồng chí trong tổ là sáng mai đồng chí Ngà thao giảng tiết 2 tại phòng máy 406. Xin mời các đồng chí về dự giờ.

6/. Chị xin thông báo cho em biết là em có quà để ở trên bàn nhé - một bản tổng hợp điểm rèn luyện của các lớp. Cuối giờ hôm nay nộp chị.

7/. Ly Na à, chị xin thông báo với em một tin nhưng em đừng buồn nhé, em có quyết định chuyển lên Phòng Thanh tra từ ngày 18 tháng 3. Trường gửi về cho Khoa sáng nay.

4.1.1. Về cấu tạo

Mô hình này được cấu tạo bởi 4 thành tố: động từ ngữ vi “thông báo”, nội dung thông báo P, chủ thể thông báo Sp1 và đối tượng tiếp nhận thông báo Sp2.

- Động từ ngữ vi “thông báo” đảm nhận chức năng trung tâm của vị ngữ. Động từ “thông báo” dùng đúng hiệu lực ngữ vi giữ vai trò là hạt nhân cấu thành nên biểu thức ngôn ngữ biểu thị hành động thông báo trực tiếp.

- Nội dung thông báo: Nội dung thông báo trong giao tiếp trường học rất đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, gắn với cấu trúc: *Sp1 + thông báo + Sp2 + P*, nội dung thông báo thường là những thông tin liên quan tới việc dạy, việc học của khoa, của trường: họp hành, thời khoá biểu, lịch coi thi, chấm thi, khen thưởng, kỉ luật, ... Hầu hết đều là những thông tin thuộc về số đông, liên quan tới một tập thể (có thể là tổ, khoa hoặc thậm chí toàn trường, như các ví dụ 1, 2, 3, 4). Những thông tin liên quan tới cá

nhân giáo viên hoặc học sinh, sinh viên có xuất hiện nhưng không nhiều (ví dụ 5, 6, 7).

Nội dung thông báo trong các phát ngôn được cấu tạo là một cụm từ - đặt trong quan hệ chủ - vị của phát ngôn: Chủ ngữ (Đại từ/ DT/ CDT) - Vị ngữ (cụm động từ) nhưng chủ yếu chủ ngữ của nội dung mệnh đề trong mô hình thứ nhất là CDT (*lớp ta, khoa ta, công đoàn ta, phòng thanh tra* trong các ví dụ 1, 2, 3, 4) còn vị ngữ thường là cụm động từ (*được nghỉ học môn Tiếng Việt, đã đạt thành tích công đoàn xuất sắc, tổ chức thi nghiệp vụ sư phạm cả ngày, được nhận bằng khen của hiệu trưởng cùng phần thưởng là 1 triệu đồng* trong các ví dụ 1, 2, 3).

Trong cấu trúc của hành động thông báo, nội dung thông báo đóng vai trò làm thành phần bổ ngữ của động từ “thông báo”, cùng với động từ ngữ vi “thông báo” không thể lược bỏ trong bất kì hoàn cảnh nào. P đứng sau động từ “thông báo” và Sp2.

- Thành phần Sp2: Đây là đối tượng tiếp nhận hành động thông báo của Sp1. Sp2 có thể là cá thể (*đồng chí An/ cô Hoa/ thầy Vân/ cô Ngà, ...*) hoặc tập thể (*các đồng chí/ các đoàn viên/ tập thể lớp/ cả lớp/ toàn khoa/ toàn trường, ...*). Trong giao tiếp trường học, với mô hình *Sp1 + thông báo + Sp2 + P*, chúng tôi nhận thấy đối tượng nhận tin Sp2 chủ yếu là ngôi thứ 2 số nhiều. Trong mô hình này, Sp2 luôn đứng sau động từ “thông báo” và đóng vai trò là bổ ngữ trong cấu trúc ngữ pháp của hành động thông báo.

Trong giao tiếp trường học, qua khảo sát 60 phát ngôn thuộc mô hình 1, chúng tôi thấy Sp2 thường có cấu tạo là danh từ (DT) hoặc cụm danh từ (CDT). Danh từ có thể là DT thân tộc (*chị/ em, ...*) hoặc DT riêng (*Huệ/ An, ...*). Cụm danh từ xuất hiện các dạng: CDT chỉ chức vụ, vị thế (*cô/thầy + tên riêng: cô Huệ, thầy Vân,*

...; đồng chí + tên riêng: *đồng chí Hào, đồng chí Ý, ...*; *tổ trưởng tổ văn, giáo viên chủ nhiệm lớp 6A, ...*); CDT là tổ hợp của thành tố phụ chỉ số lượng (các, mọi) + DT hay thành tố phụ chỉ tổng lượng (*cả, toàn, tất cả, ...*) + DT như: *cả lớp, toàn khoa, tất cả đoàn viên, ...* Khi diễn tả đối tượng tiếp nhận hành động thông báo, Sp2 thường nối với động từ “thông báo” bằng quan hệ từ “với”, “để”, “cho”: thông báo với cả lớp, thông báo để toàn khoa, thông báo cho đồng chí An... theo mô hình: *Sp1 ... thông báo để/với/cho/để cho Sp2 biết/là...* Chúng tôi nhận thấy, khi thực hiện hành động thông báo trong giao tiếp trường học, Sp2 thường là CDT (52/60, chiếm 86,7%), trường hợp Sp2 là DT xuất hiện không nhiều (DT: 8/60, chiếm 13,3%).

Sự có mặt của Sp2 trong cấu trúc thông báo làm cụ thể hoá đối tượng tiếp nhận, tăng sự trang trọng, lịch sự, sự chú ý của người nghe về tầm quan trọng của nội dung thông báo. Tuy nhiên, sự có mặt của Sp2 trong biểu thức ngữ vi thông báo trực tiếp là không bắt buộc. Sp2 có thể vắng mặt (*Sp1 + thông báo + P*).

Ví dụ:

8/. *Tôi xin thông báo, 7h30, sáng thứ 7 tuần này, chúng ta sẽ học Nghị quyết Trung ương VIII, Khoá XI tại hội trường cơ sở 1, các đồng chí nhớ có mặt đúng giờ.*

- Thành phần Sp1: Ở mô hình thứ nhất của hành động thông báo trong giao tiếp trường học, Sp1 là chủ thể thực hiện thông báo, luôn ở ngôi thứ nhất. Chủ thể này có thể là cá nhân (*tôi/ thầy/ cô/ lớp trưởng/ bí thư/ chủ nhiệm khoa/ tổ trưởng...*) cũng có thể là tập thể (*Ban Giám hiệu nhà trường/ Ban chủ nhiệm khoa/ Liên chi đoàn khoa Giáo dục Tiểu học, ...*). Ở mô hình 1, Sp1 luôn đứng trước động từ “thông báo”.

Sp1 có thể được cấu tạo là từ hoặc cụm từ: đại từ (*tôi/ chúng tôi*); DT thân tộc (*chị/ em...*); DT chỉ chức vụ, nghề nghiệp (*thầy/ cô/ chủ nhiệm khoa chủ tịch công đoàn ...*); cụm DT chỉ đơn vị, tổ chức trong trường (*Ban chủ nhiệm khoa Giáo dục Tiểu học/ Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Sư Phạm Nghệ An/ Liên Chi đoàn Khoa Mầm non ...*). Trong giao tiếp nhà trường, điều đặc biệt là trong mô hình cấu trúc thông báo *Sp1 + thông báo + Sp2 + P*, ở thành phần Sp1, chúng tôi không thấy có sự xuất hiện của DT riêng. Mặt khác, cũng như Sp2, Sp1 thường được định danh qua các từ chỉ chức vụ và vị thế xã hội: *Hiệu trưởng, trưởng khoa, tổ trưởng, chủ tịch công đoàn, lớp trưởng ...* Điều này cũng hoàn toàn dễ hiểu vì nội dung thông báo trong mô hình này như đã trình bày ở trên thường là những tin tức chung, quan trọng về công việc chung, công việc tập thể có liên quan tới Sp2 và đích ở lời là Sp2 phải thực hiện theo tin tức này nên người đưa tin (trong phạm vi ngữ liệu mà chúng tôi khảo sát) thường là người có chức vụ, vị thế trong khoa, trong trường.

Trong phát ngôn thông báo, Sp1 đảm nhiệm chức năng chủ ngữ. Sự có mặt của Sp1 trong cấu trúc thông báo trực tiếp thể hiện sự tôn trọng của Sp1 với Sp2 (dù Sp1 thường là người có vị thế, chức vụ), làm tăng tính trang trọng, lịch sự và quan trọng cho nội dung thông báo. Tuy nhiên sự hiện diện của thành phần này không bị coi là bắt buộc (*Thông báo + Sp2 + P*)

Ví dụ:

9/. *Thông báo với cả lớp, chiều thứ 7 tuần này lớp ta lao động.*

Ngoài bốn thành phần chính trên, trong mô hình *Sp1 + thông báo + Sp2 + P* còn thành phần biểu thái. Đứng trước động từ “thông báo”: động từ *xin*, tính từ: *vui, vui mừng*, phụ từ chỉ mức độ *rất*; sau động từ “thông báo”: tính thái từ *nhé*. Sự xuất hiện của những yếu tố này làm

tăng thêm tính lịch sự, trang trọng cho các phát ngôn thông báo trong giao tiếp trường học ở trường hợp giao tiếp quy thức (hội họp, lớp học).

4.1.2. Về hoàn cảnh giao tiếp

Trong giao tiếp trường học, chúng tôi nhận thấy phát ngôn thông báo dạng này chủ yếu được sử dụng trong hoàn cảnh giao tiếp quy thức, tức là được nói ra trong không gian lớp học, hội họp. Chính bối cảnh giao tiếp này đã quy định sự xuất hiện của các thành phần: nội dung giới thiệu, Sp1, Sp2, thành phần biểu thái (đã được trình bày ở phần 4.1.1).

- SP1 thường sử dụng những từ xưng hô trung tính, khách quan, khách sáo: đại từ nhân xưng: *tôi/chúng tôi*, DT/CDT chỉ chức vụ, vị thế trong tập thể, đơn vị, tổ chức: *chủ nhiệm khoa/ chủ tịch công đoàn/ tổ trưởng/ cô/thầy/lớp trưởng/bí thư...* ít sử dụng những DT riêng, DT chỉ quan hệ thân tộc, gia đình để xưng hô, trong bối cảnh giao tiếp này.

- Người nhận Sp2 trong bối cảnh này thường là DT/CDT số nhiều: *cả lớp/ toàn khoa/ tất cả đoàn viên...*; Sp2 là cá thể: *đồng chí/ đồng chí An/ cô Huệ ...* có xuất hiện nhưng không nhiều. Sp2 thường được nói với động từ “thông báo” bằng quan hệ từ như: *với/để/cho*.

- Nội dung thông báo trong bối cảnh này thường là những thông tin chung, mang tính chất công vụ: kế hoạch giảng dạy, thời khoá biểu, lịch họp, thi cử, điểm, khen thưởng, kỉ luật ...

- Trong bối cảnh giao tiếp chính thức, phát ngôn thông báo không thể thiếu các thành phần biểu thái: *xin*, các tính từ: *vui/ vui mừng*; phụ từ chỉ mức độ: *rất* để thể hiện sự tôn trọng, lịch sự của Sp1 với Sp2 khi thông báo dù Sp1 thường có vị thế, chức vụ cao hơn Sp2.

4.1.3. Về quan hệ vai giao tiếp

Quan hệ vai giao tiếp (vai chức vụ, vai tuổi tác) giữa Sp1 và Sp2 ở cấu trúc thông báo dạng 1 được thể hiện qua từ ngữ dùng để xưng hô.

Trong cấu trúc dạng 1 này, Sp1 thường có vai giao tiếp cao hơn Sp2. Quan hệ giữa Sp1 và Sp2 trong trường hợp này là quan hệ công việc: quan hệ cấp trên - cấp dưới: *tôi/chúng tôi - (các) đồng chí, chủ tịch công đoàn - (các) đoàn viên*, *tổ trưởng - cả tổ*; quan hệ giảng viên - sinh viên: *tôi - (các) anh/chị, cô/thầy - (các) em/cả lớp,...*; quan hệ giữa cán bộ lớp - lớp: *tôi/ các bạn, lớp trưởng/lớp, bí thư/ đoàn viên,...*

Mặc dù Sp1 > Sp2 nhưng trong giao tiếp trường học, ở các phát ngôn thông báo dạng 1, Sp1 vẫn thường sử dụng thành phần biểu thái: động từ “xin” đứng trước động từ “thông báo” để thể hiện thái độ lịch sự và tôn trọng của Sp1 đối với Sp2.

4.2. Mô hình: P + tiểu từ tình thái

- Ví dụ

10/. *Chiều nay, lớp chị có lao động đấy chị ạ!*

11/. *Em viết xong báo cáo rồi chị ạ.*

12/. *Nga ơi, cậu có lịch coi thi tuần sinh hoạt công dân vào sáng thứ 7 đấy.*

13/. *Chị ơi, em đổi tiền mừng tuổi cho chị rồi đấy, loại 10 nghìn, 20 nghìn và 50 nghìn chị ạ.*

14/. *Chị An ơi, tin nóng hỏi nha, chị Huệ mua xe ô tô rồi đấy.*

Trong giao tiếp trường học, cấu trúc thông báo dạng này thường do những kiểu câu trần thuật tạo ra và chúng (gần như) không có IFIDs đặc trưng cho nên dễ lẫn với các BTNV nguyên cấp của các hành động không phải là thông báo. Do vậy, để nhận biết ý nghĩa đích thực của hành động thông báo, bên cạnh việc dựa vào cấu trúc ngữ nghĩa của nội dung mệnh đề, chúng tôi còn căn cứ vào những tiêu chí sau:

- Ngữ cảnh của hành động thông báo (hay mối quan hệ giữa các thành tố trong cấu trúc vị từ - tham thể) tạo nên nội dung mệnh đề hoặc được nêu trong biểu thức ngữ vi với các nhân tố ngữ cảnh.

- Phát ngôn hồi đáp của Sp2 và có thể là những lời rào đón của thành phần mở rộng của tham thoại thông báo trong tham thoại tiền dẫn nhập trước đó. Chẳng hạn:

15/.

SP1: *Này, biết tin chưa? Tết năm nay chúng ta có thêm tháng lương thứ 13 đấy.*

SP2: *Có thật không chị? Mừng quá! Tin này giờ em mới nghe đấy.*

16/.

SP1: *Đì biết tin gì chưa?*

SP2: *Chưa. Có chuyện gì à?*

SP1: *Cái Hoa Khoa mình có bầu đứa thứ ba rồi đấy.*

SP2: *Trời đất, sao mà cứ xòn xòn vậy. Trách gì hôm trước gặp đì thấy bụng nó to to.*

Nhìn vào công thức của cấu trúc thông báo này, ta có thể thấy sự xuất hiện của một số tình thái từ ở cuối phát ngôn có khả năng làm tăng sắc thái khẳng định cho hành động thông báo như: *đấy, rồi, rồi đấy, ...* Những tình thái từ này xuất hiện thường xuyên bên cạnh nội dung mệnh đề trong biểu thức ngữ vi khiến cho phát ngôn thông báo có tính hướng đến người đối thoại một cách hiển nhiên. Như vậy, đặt trong ngữ cảnh, các tình thái từ này cũng là một IFIDs để nhận diện hành động thông báo.

4.2.1. Về cấu tạo

- Nội dung mệnh đề:

Các phát ngôn thông báo kiểu này chỉ còn lại thành phần nội dung thông báo P. Nội dung thông báo được cấu tạo là một kết cấu chủ vị.

Khác với cấu trúc thông báo dạng 1, chủ ngữ thường ở ngôi thứ 2 số nhiều thì chủ ngữ trong nội dung mệnh đề của cấu trúc này xuất hiện cả ba ngôi: ngôi 1, ngôi 2 và ngôi thứ 3, cả số ít và số nhiều. Chủ ngữ được cấu tạo từ DT: *chị/ em/ Lan/ Hoa/ chị An/ em Na, ...* hoặc CDT:

cả lớp/ lớp cậu/ khoa chị/ phòng của em/ khoa em/ lớp em, ... Từ xưng hô trong mô hình thông báo này thể hiện sự thoải mái, gần gũi, thân mật: DT riêng: *Na/ Huệ/ Ngà/ Vân...*; DT chỉ quan hệ thân tộc, gia đình để xưng hô: *chị/ em/ anh, ...*; DT chỉ nghề nghiệp: *thầy/cô*; tổ hợp DT thân tộc/ nghề nghiệp + DT riêng: *chị An/ em Na/ cô Huệ/ thầy Vân ...* các DT/ CDT chỉ chức vụ, vị thế xã hội không thấy xuất hiện trong bối cảnh giao tiếp này.

Vị ngữ trong mô hình này cũng chủ yếu được cấu tạo từ cụm động từ: có lao động đấy/ có lịch coi thi tuần sinh hoạt công dân vào sáng thứ 7 đấy/ đôi tiền mừng tuổi cho chị rồi đấy/ mua xe ô tô rồi đấy, ...

Nội dung thông báo trong mô hình này rất đa dạng và phong phú, bao gồm cả những tin tức công vụ và những tin tức trong đời sống hằng ngày của đồng nghiệp, học sinh, sinh viên trong khoa, trường (cưới xin, ma chay, gia đình, bạn bè, mua sắm, ...). Tuy nhiên, những thông tin về đời sống thường ngày xuất hiện nhiều hơn.

- Các thành phần khác:

Ngoài nội dung mệnh đề, trong mô hình này còn xuất hiện những thành phần khác: thành phần tiền dẫn nhập, thành phần hô gọi, tiểu từ tình thái.

+ Thành phần tiền dẫn nhập có dạng: (Sp2) *biết... chưa?: Thầy đã biết tin gì chưa?/ Chị đã biết tin nóng hổi gì chưa?/ Biết tin gì giật gân gì chưa? Cậu đã biết chưa? ...* Thành phần dẫn nhập đứng trước nội dung thông báo là một trong những dấu hiệu quan trọng nhằm giúp nhận diện hành động thông báo khi không có sự xuất hiện của động từ ngữ vi “thông báo”.

Ví dụ:

17/. *Em đã biết tin chưa? Mẹ của cô Hoa, chủ nhiệm khoa mình mất sáng nay rồi ạ.*

18/. **Cậu đã biết tin gì chưa?** *Lớp cậu thi nghiệp vụ sư phạm đạt giải nhất khoa đấy, khao to nha.*

+ Thành phần hô gọi: Thường đứng trước nội dung mệnh đề: *Na ơi/ chị An ơi/ cô ơi/ chị ơi/ em ơi/ ...*

+ Tiêu từ tình thái: *ạ*

Trong bối cảnh giao tiếp không chính thức, khi sử dụng biểu thức hô gọi và tiêu từ tình thái, phát ngôn thông báo sẽ được mềm hóa, thể hiện được sự gần gũi, thân mật nhưng không kém phần lịch sự, tôn trọng giữa người nói với người nghe.

Trong 225 cuộc thoại có hành động thông báo hàm ẩn, dạng công thức có chứa tiêu từ tình thái cuối nội dung thông báo xuất hiện 81/225 lần, chiếm 36% còn dạng công thức vừa chứa tiền dẫn nhập (*Sp2 biết tin/tin giật gân/ tin nóng hổi... gì chưa?*) đứng trước nội dung thông báo vừa có phụ từ (*rời/đấy/rời đấy*) đứng sau nội dung thông báo xuất hiện 144/225 lần, chiếm 64%.

Trong một số trường hợp, phát ngôn thông báo dạng hàm ẩn vừa xuất hiện cả thành phần hô gọi, thành phần tiền dẫn nhập và cả tiêu từ tình thái. Ví dụ:

19/. *Cô ơi, cô đã biết tin giật gân gì chưa? Bạn Vinh lớp ta chuẩn bị lấy chồng đấy cô ạ.*

4.2.2. Về hoàn cảnh giao tiếp

Trong giao tiếp trường học, chúng tôi nhận thấy phát ngôn thông báo dạng này xuất hiện chủ yếu ở không gian ngoài lớp học, hội họp (giờ ra chơi, ngoại khóa, sân trường, nghỉ giải lao giữa giờ họp ...). Chính bối cảnh giao tiếp này đã quy định sự xuất hiện của các thành phần: nội dung thông báo, $Sp1$, $Sp2$, thành phần biểu thái.

4.2.3. Về quan hệ vai giao tiếp

Quan hệ vai giao tiếp giữa $Sp1$ và $Sp2$ được thể hiện qua việc sử dụng thành phần biểu thái và từ ngữ dùng để xưng hô.

Trong cấu trúc thông báo: $P + \text{tiêu từ tình thái}$, quan hệ vai giao tiếp của $Sp1$ và $Sp2$ có thể là: $Sp1 = Sp2$, $Sp1 > Sp2$, $Sp1 < Sp2$. Trong giao tiếp ngoài lớp học, hội họp, quan hệ vai giao tiếp thường ít chịu sự chi phối của vai chức vụ mà thường chịu ảnh hưởng của vai tuổi tác, giới tính.

- $Sp1 = Sp2$: giáo viên - giáo viên (bằng tuổi), học sinh - học sinh

Kiểu quan hệ này thường xuất hiện biểu thức hô gọi ở trước nội dung thông báo, tiêu từ tình thái “ạ” không xuất hiện.

Từ dùng để xưng hô: xưng hô bằng tên riêng: *Nam - An, Hương - Đào...*; xưng hô bằng các đại từ: *mình - cậu, mình - các bạn, cậu - tớ...*

Ví dụ: 20/. *Thanh ơi, chiều nay lớp cậu lao động đấy.*

- $Sp1 > Sp2$: giáo viên - giáo viên (GV nhiều tuổi với GV ít tuổi), giáo viên - học sinh

Ở vai giao tiếp này thường không sử dụng thành phần biểu thái.

Từ dùng để xưng hô:

DT thân tộc: *chị - em, anh - em, dì - cháu, chú - cháu, ...*

DT thân tộc + tên riêng: *Dì - Ngà, chị - em Na, ...*

DT chỉ nghề nghiệp đặc trưng cho phạm vi trường học: *thầy/cô - (các) em.*

Ví dụ: 21/. *Dì lấy được bằng ô tô rồi đấy.*

22/. *Chị gửi cho em lịch trình giảng dạy môn Tiếng Việt rồi đấy.*

- $Sp1 < Sp2$: Giáo viên - giáo viên (GV ít tuổi với GV nhiều tuổi), học sinh - giáo viên.

Vì $Sp1 < Sp2$ nên khi thông báo tin tức, $Sp1$ thường sử dụng tiêu từ tình thái và biểu thức hô gọi để đảm bảo tính lịch sự và tôn trọng $Sp2$ trong giao tiếp.

Những từ ngữ xưng hô được dùng trong vai giao tiếp này là:

DT thân tộc: *em - anh, em - chị, cháu - dì, cháu - chú ...*

DT thân tộc + tên riêng: *cháu - Dì Hảo, em - Chị Huệ ...*

DT nghề nghiệp: *em - thầy/cô*

Ví dụ: 23/. *Sáng thứ hai cháu thao giảng tiết 1, 2 phòng máy dì Hảo nhé.*

24/. *Anh Thành ơi, em gửi ảnh qua mail cho anh rồi nhé.*

25/. *Cô ơi, lớp em làm xong bài tập rồi cô ạ.*

4.2.4. Về quan hệ tình cảm

Trong mô hình thông báo này, thường Sp1 và Sp2 có quan hệ gần gũi, thân thiết.

- Phát ngôn thông báo sử dụng tiểu từ tình thái: “ạ”, “nhé” ở cuối.

- Từ được dùng để xưng hô là những từ chỉ quan hệ gia đình, nhà trường, bạn bè, đồng nghiệp.

Trong 300 phát ngôn thu thập được trong giao tiếp nhà trường, loại biểu thức: *P + tình thái từ* chiếm số lượng vượt trội 225/300 chiếm tới 75% tổng số hành động thông báo trực tiếp thu thập được. Điều này cho thấy, các giảng viên, học sinh, sinh viên của trường rất ưa dùng mô hình cấu trúc thông báo hàm ẩn. Có thể lí giải hiện tượng này như sau:

Trong thực tế sử dụng ngôn ngữ, việc bỏ động từ ngữ vi “thông báo” mà vẫn có thể đạt được hiệu lực thông báo là cách trao đổi thông tin cần thiết một cách tế nhị và ngắn gọn (đúng với quy tắc tiết kiệm của ngôn ngữ và tuân thủ nguyên tắc cộng tác hội thoại).

Ngoài ra, do hiệu lực ngữ vi của hành động thông báo không thể hiện nhiều ở động từ ngữ vi mà dồn vào nội dung thông báo P: sự kiện, sự tình, tin tức, ... vì thế, nếu phát ngôn có sử dụng động từ ngữ vi để tường minh hoá hiệu

lực thông báo thì ngay sau đó vẫn phải cần đến đến nội dung thông báo để chuyển tải, tái hiện đoạn thực tại vào cấu trúc phát ngôn. Thực tế này dẫn đến con đường đi tới đích nhận thức, tác động của BTNV thông báo nguyên cấp nhanh hơn so với BTNV thông báo tường minh. Nói như vậy cũng có nghĩa là khi Sp1 cố tình sử dụng động từ ngữ vi trong phát ngôn thông báo thì cũng cần phải tính đến ý đồ gián tiếp nào đó, chẳng hạn như tạo sự nhấn mạnh, gây hứng thú, chú ý, tò mò cho Sp2 với những điều mà Sp1 sẽ thông báo ở nội dung thông báo hoặc xác định sự nhấn mạnh của SP1 khi nói ra thông tin.

5. Kết luận

Từ những cứ liệu, miêu tả và phân tích như trên, có thể nhận xét:

(1) Cấu trúc của hành động thông báo trong giao tiếp trường học thường được thực hiện một cách trực tiếp bằng hai dạng chính: *Sp1 + thông báo + Sp2 + P* và *P + tiểu từ tình thái*.

Dạng cấu trúc thông báo tường minh *Sp1 + thông báo + Sp2 + P* chủ yếu được sử dụng trong hoàn cảnh giao tiếp quy thức, tức là được nói ra trong không gian lớp học, hội họp. Sp1 thường sử dụng những từ xưng hô trung tính, khách quan, khách sáo, những từ chỉ chức vụ, vị thế trong tập thể, ít sử dụng những từ chỉ quan hệ thân tộc, gia đình để xưng hô. Người nhận Sp2 trong bối cảnh này thường là DT/CDT số nhiều. Nội dung thông báo thường là những thông tin chung, mang tính chất công vụ.

Dạng cấu trúc thông báo hàm ẩn *P + tiểu từ tình thái* xuất hiện chủ yếu ở không gian ngoài lớp học, hội họp (giờ ra chơi, ngoại khoá, sân trường, nghỉ giải lao giữa giờ họp, ...). Nội dung thông báo trong bối cảnh này thường bao gồm cả thông tin công vụ và thông tin gắn với

đời sống thường ngày. Tuy nhiên, những thông tin về đời sống thường ngày xuất hiện nhiều hơn. Từ xung hô trong mô hình thông báo này thường là DT riêng, DT thân tộc thể hiện sự thoải mái, gần gũi giữa người nói với người nghe; các DT/ CDT chỉ chức vụ, vị thế xã hội không thấy xuất hiện.

(2) Mỗi một cấu trúc thông báo đều chịu sự chi phối của hoàn cảnh giao tiếp, nội dung giao tiếp, vai giao tiếp. Cả hai cách sử dụng BTNV thông báo tường minh và BTNV thông báo nguyên cấp đều đem lại hiệu quả cao khi cung cấp thông tin trong giao tiếp trường học. Điều này đã tạo nên những điểm thú vị, độc đáo cho hành động thông báo trong môi trường giao tiếp đặc biệt này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quách Thị Gấm, Ngôn ngữ giảng dạy của giáo viên trên lớp học bậc tiểu học và sự khác biệt về giới, Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN, Hà Nội, 2010.
- [2] Vũ Thị Thanh Hương, Ngôn ngữ phản hồi của giáo viên trên lớp học ở bậc tiểu học, trong "Những vấn đề ngôn ngữ học", Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội, 2002.
- [3] Bùi Thị Minh Yến, Từ xung hô trong gia đình đến xung hô ngoài xã hội, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội, 2001.
- [4] Hoàng Phê, Từ điển tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, 2008.
- [5] Đỗ Hữu Châu, Đại cương ngôn ngữ học (Ngữ dụng học), tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.

Announcement Structure in School Communication

Trần Thị Ly Na

Nghệ An Teacher Training College, Lê Viết Thuật, Vinh, Nghệ An, Vietnam

Abstract: In the light of the theory of speech acts, this article focuses on exploring the announcement structure used in school communication in two aspects: structure and factors affecting the selection of announcement's structure. Based on the findings of the investigation, typical features of announcement speech act in school – a particular environment are drawn out.

Keywords: Structure, speech act, announcement, communication in school.